



DOI:10.22144/ctujos.2025.174

KHỦNG HOẢNG ĐÔ THỊ VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG MỘT SỐ TRUYỆN NGẮN LÀO ĐƯƠNG ĐẠI

Hán Thị Thu Hiền* và Lê Thị Nga

Trường Đại học Hùng Vương, Việt Nam

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): hienhan@hvu.edu.vn

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 24/06/2025

Sửa bài (Revised): 09/09/2025

Duyệt đăng (Accepted): 28/10/2025

Title: Urban crisis and the issue of sustainable development in contemporary Lao short stories

Author: Han Thi Thu Hien* and Le Thi Nga

Affiliation(s): Hung Vuong University, Viet Nam

TÓM TẮT

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hiện đại hóa diễn ra mạnh mẽ, phát triển bền vững trở thành mục tiêu cấp thiết không chỉ trong kinh tế, xã hội mà còn trong tư duy văn hóa nghệ thuật. Tại Đông Nam Á, quá trình đô thị hóa nhanh chóng đang làm thay đổi sâu sắc không gian sống. Văn học, với vai trò là tấm gương phản ánh hiện thực, góp phần nhận diện và phê phán những thách thức ấy. Vấn đề khủng hoảng đô thị và vấn đề phát triển bền vững trong truyện ngắn Lào đương đại qua việc phản ánh sự biến đổi cảnh quan đô thị, đứt gãy văn hóa cộng đồng và khủng hoảng bản sắc, bi kịch số phận con người và diễn ngôn phản biện được nghiên cứu. Từ đó, vai trò của văn học trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng và định hướng hành động vì sự phát triển bền vững được làm rõ.

Từ khóa: Diễn ngôn, khủng hoảng đô thị, phát triển bền vững, phê bình sinh thái, truyện ngắn Lào đương đại

ABSTRACT

In the context of robust globalization and modernization, sustainable development has become an urgent goal not only in economic and social spheres but also in cultural and artistic thought. In Southeast Asia, rapid urbanization is profoundly transforming living spaces. Literature, as a mirror reflecting reality, plays a significant role in identifying and critiquing these challenges. This study examines the issues of urban crisis and sustainable development in contemporary Lao short stories by highlighting the urban landscape transformation, the disruption of community culture and identity crisis, the existential tragedy of human destiny, and critical discourse. Consequently, the study aims to elucidate the role of literature in raising community awareness and guiding actions toward sustainable development.

Keywords: Contemporary Lao short stories, discourse, ecocriticism, sustainable development, urban crisis

1. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hiện đại hóa, phát triển bền vững đã trở thành một yêu cầu tất yếu

không chỉ trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội mà còn trong tư duy văn hóa và nghệ thuật. Tại khu vực Đông Nam Á, đặc biệt ở các quốc gia đang phát triển như Lào, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng

đã đặt ra nhiều thách thức nghiêm trọng đối với môi trường tự nhiên, cấu trúc văn hóa và sinh kế cộng đồng. Những không gian sống truyền thống - gắn với nông thôn, thiên nhiên và lối sống cộng đồng hài hòa đang dần nhường chỗ cho các thiết chế đô thị hiện đại, vốn thiếu chiều sâu sinh thái và văn hóa, từ đó dẫn đến ô nhiễm môi trường, đứt gãy ký ức cộng đồng.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về văn học Lào đương đại, đặc biệt từ lăng kính liên ngành như phê bình sinh thái hoặc lý thuyết phát triển bền vững vẫn còn tương đối hạn chế. Phần lớn các công trình hiện có vẫn chủ yếu tập trung vào văn học dân gian và các biểu hiện văn hóa truyền thống. Trong công trình *Văn học dân gian các dân tộc Lào* (Nguyễn, 2005) Nguyễn Văn Vĩnh đã cung cấp một cái nhìn toàn diện về di sản văn học dân gian của Lào, tuy nhiên vẫn chưa đề cập đến các hiện tượng như đô thị hóa và những biến động sinh thái. Từ góc nhìn văn hóa học, Nguyễn Văn Vĩnh xem đô thị như một yếu tố cấu thành quá trình hiện đại hóa văn hóa, trong đó văn hóa đô thị tạo điều kiện cho sự hình thành các mô thức biểu đạt nghệ thuật mới. Tiếp nối hướng tiếp cận này, Trần Ngọc Dung (1998) khẳng định không gian đô thị là một phạm trù thẩm mỹ đặc biệt nơi quy tụ các biểu tượng hiện đại như đường phố, ánh sáng nhân tạo, và cảm giác cô lập tâm lý, những yếu tố ngày càng hiện diện rõ nét trong văn học hiện đại Lào (Trần, 1998). Ở chiều cạnh xã hội học văn học, Đinh Việt Anh (1995) tiếp cận đô thị hóa như một hiện tượng xã hội văn hóa, có tác động sâu rộng đến cấu trúc nhân vật và sự tan rã của cộng đồng truyền thống trong tác phẩm văn học (Đinh, 1995). Dù không nghiên cứu trực tiếp văn học Lào, các công trình nói trên đã đặt nền tảng lý thuyết cần thiết để phân tích quá trình đô thị hóa trong văn học Đông Nam Á.

Đối với văn học Lào đương đại, Lê Thị Hòa (2014) cho rằng hệ thống nghiên cứu hiện tại vẫn còn rời rạc, thiếu vắng các tác giả, tác phẩm cũng như các trào lưu nghệ thuật mới (Lê, 2024). Khoảng trống này ảnh hưởng không nhỏ đến việc nhận diện và lý giải những biến đổi văn hóa xã hội của Lào đương đại dưới tác động của toàn cầu hóa và tiến trình đô thị hóa. Trong bối cảnh đó, việc tiếp cận văn học Lào từ lăng kính phê bình sinh thái, lý thuyết phát triển bền vững, lý thuyết diễn ngôn trở nên đặc biệt cần thiết. Việc sử dụng lý thuyết phê bình sinh thái khi nghiên cứu truyện ngắn đương đại Lào chú ý tới tiếp cận “phê bình sinh thái đô thị” - một nhánh của phê bình sinh thái. Phê bình sinh thái đô thị tập trung vào mối quan hệ giữa con người và môi trường trong bối cảnh đô thị hóa. Cách tiếp cận này cho

phép khảo sát các biểu hiện của khủng hoảng sinh thái, sự đứt gãy của hệ sinh thái xã hội, môi trường và văn hóa trong truyện ngắn Lào đương đại, từ đó đánh giá vai trò của văn học trong việc phản tư, cảnh báo và kiến tạo ý thức sinh thái đô thị hướng đến phát triển bền vững. Phê bình sinh thái cho phép nhìn nhận văn học như một không gian tư duy phản ánh và tái thiết mối quan hệ giữa con người và môi trường sống, trong đó, sự đối lập giữa không gian sinh thái nông thôn truyền thống và không gian đô thị hiện đại trở thành biểu hiện của những căng thẳng văn hóa, sinh thái sâu sắc. Ngoài lý thuyết phê bình sinh thái, lý thuyết phát triển bền vững cũng được hướng tới nhiều hơn. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, quá trình đô thị hóa đang trở thành xu thế tất yếu trong chiến lược phát triển của nhiều quốc gia, đặc biệt là những nước đang chuyển mình như Lào. Tuy nhiên, sự mở rộng nhanh chóng của các trung tâm đô thị cũng kéo theo nhiều hệ lụy nghiêm trọng liên quan đến môi trường, cấu trúc xã hội và bản sắc văn hóa - những yếu tố nền tảng trong mô hình phát triển bền vững. Theo định nghĩa của Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển Liên Hợp Quốc trong Báo cáo Brundtland (1987) phát triển bền vững là quá trình phát triển nhằm đáp ứng các nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Khái niệm này nhấn mạnh sự cân bằng giữa ba trụ cột: tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Ba trụ cột này đặc biệt có ý nghĩa trong các lĩnh vực như quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng và bảo tồn di sản văn hóa. Trước những thách thức đó, Liên Hợp Quốc đã đề xuất Chương trình Nghị sự 2030 (Agenda 2030) với 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) nhằm định hướng các quốc gia xây dựng một mô hình phát triển toàn diện, hài hòa và có trách nhiệm với cả hiện tại lẫn tương lai (United Nations, 2015). Trong số đó, SDG 11 “Xây dựng các đô thị và cộng đồng bền vững” - nhấn mạnh yêu cầu quy hoạch không gian đô thị theo hướng bảo tồn di sản, đảm bảo tiếp cận hạ tầng cho các nhóm yếu thế, thúc đẩy sự gắn kết cộng đồng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Đồng thời, SDG 13 “Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu” - kêu gọi các quốc gia tăng cường khả năng thích ứng trước khủng hoảng môi trường, bao gồm những rủi ro xuất phát từ các mô hình đô thị hóa thiếu kiểm soát như ô nhiễm, suy thoái sinh thái và bất bình đẳng xã hội. Tiếp nối những định hướng này, tổ chức UN-Habitat (Chương trình Định cư Con người của Liên Hợp Quốc) đã xây dựng nhiều khung chính sách toàn cầu, tiêu biểu là Đô thị học mới (UN-Habitat, 2017). Trong đó, một đô thị bền vững không chỉ được xác định bởi hạ tầng hiện đại hay

tốc độ tăng trưởng kinh tế, mà còn là không gian sống đảm bảo công bằng xã hội, tôn trọng môi trường tự nhiên và duy trì sự gắn kết văn hóa giữa con người với cộng đồng và cảnh quan. Đối với các quốc gia đang phát triển - nơi tốc độ đô thị hóa thường vượt trước khả năng kiểm soát - việc tiếp cận phát triển đô thị theo hướng nhân văn và sinh thái trở nên đặc biệt cấp thiết, nhằm tránh rơi vào cái gọi là “bẫy phát triển không bền vững”.

Việc phân tích diễn ngôn được vận dụng như một cơ sở lý thuyết để tiếp cận truyện ngắn Lào đương đại trong mối liên hệ với khủng hoảng đô thị và phát triển bền vững. Lý thuyết này cho phép đặt văn học vào bối cảnh xã hội – văn hóa cụ thể, xem ngôn ngữ như một hành động xã hội góp phần kiến tạo hiện thực. Truyện ngắn không chỉ phản ánh hiện tượng đô thị hóa mà còn tham gia sản sinh và thương lượng các diễn ngôn phát triển – có nghĩa là từ hình dung hiện đại hóa đến phê phán các mô hình thiếu bền vững. Dưới góc nhìn của Foucault (1972) diễn ngôn đô thị là nơi quyền lực, bản sắc, môi trường và đạo đức va chạm trong quá trình chuyển đổi xã hội. Nhờ đó, việc phân tích diễn ngôn giúp làm rõ chiến lược tự sự của văn học như một thực hành văn hóa, góp phần vào định hình tư duy phát triển bền vững trong bối cảnh hiện đại hóa tại Lào. Trong bối cảnh đó, văn học, với tư cách là một hình thức phản tư văn hóa, có thể trở thành một diễn ngôn phản biện xã hội mạnh mẽ, góp phần soi chiếu và chất vấn các chiến lược phát triển chưa toàn diện. Truyện ngắn đương đại Lào, dưới góc nhìn nghệ thuật và tư duy phê phán, không chỉ phản ánh những chuyển đổi không gian sống dưới tác động của đô thị hóa, mà còn phơi bày rõ nét các dạng khủng hoảng môi trường, văn hóa và xã hội đi kèm. Qua đó, văn học không chỉ giữ vai trò phản ánh hiện thực, mà còn là kênh kiến tạo nhận thức, khơi dậy trách nhiệm cộng đồng và đồng hành cùng các định hướng phát triển bền vững toàn cầu đặc biệt là SDG 11, SDG 13 và tầm nhìn bao quát của Agenda 2030 (United Nations, 2015).

Trong nghiên cứu, 32 truyện ngắn Lào đương đại trong tuyển tập *Truyện ngắn Lào đương đại* do Phạm Hồng Toàn dịch và giới thiệu (Phạm, 2012) được tập trung khảo sát. Trên cơ sở kết hợp lý thuyết phê bình sinh thái, phát triển bền vững, diễn ngôn và một số phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản, những biểu hiện của khủng hoảng sinh thái đô thị không chỉ được làm rõ mà vai trò của văn học cũng được nhấn mạnh như một phương tiện nâng cao nhận thức cộng đồng, góp phần định hình tư duy và hành động hướng đến phát triển bền vững. Đồng thời, vai trò tích cực của văn học cũng được khẳng định là phương tiện phản ánh hiện thực và là một tác

nhân góp phần kiến tạo tương lai sinh thái, văn hóa bền vững cho cộng đồng khu vực và toàn cầu.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện nghiên cứu này, một số phương pháp nghiên cứu được kết hợp sử dụng nhằm tiếp cận văn học không chỉ như một hệ thống ký hiệu nghệ thuật mà còn như một diễn ngôn văn hóa xã hội có khả năng phản ánh và can thiệp vào tiến trình đô thị hóa và phát triển bền vững.

Phương pháp nghiên cứu văn hóa học góp phần giải mã các biểu tượng nghệ thuật và dấu ấn văn hóa trong tác phẩm, qua đó làm nổi bật sự thay đổi của hệ giá trị truyền thống Lào dưới tác động của quá trình đô thị hóa. Sự đối chiếu giữa nếp sống nông thôn và những biểu hiện của đời sống đô thị hiện đại cho thấy các chuyển biến sâu sắc trong tư tưởng, hành vi, cấu trúc cộng đồng và bản sắc văn hóa. Phương pháp nghiên cứu liên ngành cho phép tích hợp kiến thức từ các lĩnh vực như văn hóa học, xã hội học, lịch sử, lý luận văn học và triết học, nhằm tiếp cận vấn đề một cách toàn diện. Phương pháp này đặc biệt hữu ích trong việc làm rõ mối liên hệ giữa quá trình đô thị hóa và các điều kiện lịch sử xã hội cụ thể của Lào, đồng thời nhận diện các mâu thuẫn, xung đột hay sự thương lượng giữa truyền thống và hiện đại, giữa yêu cầu phát triển và khát vọng bảo tồn bền vững. Phương pháp phân tích tổng hợp giúp đi sâu vào kết cấu tự sự, hệ thống hình tượng, biểu tượng không gian và phong cách nghệ thuật của truyện ngắn, từ đó nhận diện những biểu hiện cụ thể của vấn đề khủng hoảng sinh thái đô thị. Phương pháp này đặc biệt hữu ích trong việc làm rõ các dấu hiệu phản kháng hoặc tiếp nhận hiện đại hóa, cũng như vai trò của văn học trong việc kiến tạo một diễn ngôn phản biện đối với sự phát triển không bền vững. Việc kết hợp các phương pháp nghiên cứu nhằm hướng đến trả lời câu hỏi trọng tâm của bài viết: Trong tiến trình đô thị hóa ngày càng gia tăng tại Lào, văn học đương đại phản ánh như thế nào sự khủng hoảng đô thị? Từ đó vấn đề được đặt ra trong bài viết chính là văn học có thể đảm nhận vai trò gì trong việc nâng cao nhận thức, thúc đẩy tư duy phản biện và kiến tạo các giá trị hướng tới phát triển bền vững.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Truyện ngắn đương đại là những tác phẩm truyện ngắn được sáng tác khoảng từ cuối thế kỷ XX trở lại đây. Tuyển tập *Truyện ngắn Lào đương đại* bao gồm 32 tác phẩm được Phạm Hồng Toàn tập hợp và chọn lọc trong rất nhiều tập truyện ngắn Lào từ năm 2002, hầu hết của các tác giả trẻ (Phạm, 2012). Cũng theo Phạm Hồng Toàn truyện ngắn của

Lào mới xuất hiện vào khoảng những năm 60 của thế kỷ trước. Giai đoạn từ 1976 đến đầu những năm 2000 truyện ngắn Lào mới được định hình và bắt đầu có một đội ngũ viết truyện ngắn chuyên nghiệp. Do vậy, có thể thấy 32 tác phẩm được dịch giả Phạm Hồng Toàn tuyển chọn, giới thiệu trong là những tác phẩm tiêu biểu làm nên diện mạo của truyện ngắn đương đại Lào. Trong truyện ngắn Lào đương đại, không gian đô thị hiện lên như một biểu tượng của sự biến đổi đột ngột, đầy mâu thuẫn. Văn học Lào đương đại, trong quá trình phản ánh hiện thực hiện đại hóa, đã khắc họa đô thị như một không gian vừa hấp dẫn, vừa chất chứa bất an. Đô thị hóa, trong cảm quan văn học, không đơn thuần là biểu hiện của tiến bộ, mà nhiều khi trở thành ngòi nổ dẫn đến các cuộc khủng hoảng kép: khủng hoảng môi trường sống, khủng hoảng bản sắc văn hóa và khủng hoảng đạo đức xã hội. Từ góc nhìn phát triển bền vững, có thể thấy rõ rằng không gian đô thị nếu không được quy hoạch theo nguyên tắc sinh thái và nhân văn sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro, những điều đáng lo ngại trên ba cấp độ chính: môi trường - văn hóa - xã hội.

3.1. Truyện ngắn đương đại Lào phản ánh sự biến đổi cảnh quan đô thị

Trong truyện ngắn đương đại Lào, không gian đô thị hiện lên không chỉ như một bối cảnh địa lý xã hội, mà còn là biểu tượng cho những biến đổi sâu sắc trong quá trình hiện đại hóa đất nước. Sự biến đổi mạnh mẽ của cảnh quan đô thị trong truyện ngắn đương đại Lào không chỉ đơn thuần phản ánh những thay đổi về mặt không gian sống, mà còn gợi mở những chuyển dịch sâu sắc trong cấu trúc xã hội và đời sống văn hóa của cộng đồng trong bối cảnh đất nước bước vào tiến trình hội nhập và phát triển nhanh chóng. Việc các tác phẩm văn học tập trung khắc họa không gian đô thị Lào như một biểu tượng của hiện đại hóa cho thấy vai trò tích cực của văn học trong việc kiến tạo và phản biện diễn ngôn phát triển – vốn đang chi phối mạnh mẽ đời sống xã hội đương đại. Theo hướng tiếp cận phân tích diễn ngôn (Foucault, Fairclough), các văn bản văn học không chỉ ghi nhận thực tế, mà còn tham gia vào quá trình tạo lập “trường diễn ngôn” – nơi các ý niệm, tri thức và quyền lực về phát triển được sản sinh, tái cấu trúc và thương lượng.

Trong nhiều truyện ngắn đương đại Lào do Phạm Hồng Toàn dịch, thủ đô Viêng Chăn hiện lên như biểu tượng trung tâm cho các hình dung về hiện đại hóa. Từ một thành phố nhỏ yên bình, mang đậm ký ức nông thôn, Viêng Chăn đã vươn mình thành một không gian đô thị sôi động, hiện đại với “*những tòa nhà cao tầng thì nhau mọc lên*” khiến “*không*

thể nào nhận ra chỗ nào nữa” (Chúng tôi không phải ăn xin - Bunson xengmani) (Phạm, 2012, p17). Lối cảm thán trong lời kể không chỉ mô tả sự choáng ngợp trước tốc độ đô thị hóa, mà còn gợi mở cảm giác mất phương hướng, hoài nghi và khủng hoảng về bản sắc trong một không gian đang bị “bê tông hóa”. Cảnh quan kiến trúc bị biến đổi nhanh chóng, trong khi các ký ức văn hóa dường như không kịp thích nghi, dẫn đến một trạng thái tâm lý phân mảnh và bất an. Từ góc nhìn phê bình sinh thái, quá trình hiện đại hóa được mô tả trong các truyện ngắn này đồng thời là một diễn ngôn khủng hoảng, khi sự phát triển thiếu kiểm soát đã tước bỏ nhiều không gian sinh thái từng gắn bó mật thiết với đời sống cộng đồng. Những chợ truyền thống bị thay thế bởi trung tâm thương mại, các kiến trúc mang bản sắc địa phương bị lấn át bởi khách sạn, cao ốc và các công trình bê tông hiện đại: “*Những cánh rừng, những thung lũng ở giữa thủ đô Viêng Chăn những năm 60, 70... đã biến mất... thay vào đó là các đường phố, trường học, khu dân cư hoặc xí nghiệp...*” (Phạm, 2012), cho thấy rõ sự đứt gãy trong quan hệ giữa con người và tự nhiên, điển hình cho trạng thái mất cân bằng sinh thái mà phát triển thiếu định hướng đang gây ra.

Trong diễn ngôn này, các không gian đô thị không chỉ là nơi tái thiết hạ tầng, mà còn trở thành nơi phô bày xung đột giữa tăng trưởng kinh tế và bảo tồn văn hóa – môi sinh. Những địa danh mang tính biểu tượng như Pa Tu Xay, Pha Thạt Luổng, quốc lộ Lan Xan,... tuy được cải tạo lòng lầy dưới ánh đèn và công nghệ chiếu sáng hiện đại nhưng vẫn gợi lên một cảm thức tiếc nuối mơ hồ. Khi “*Pha Thạt Luổng... biến đổi thành một màu vàng óng trước ánh đèn*” (Chuyện dê dê – Pakkađeng) (Phạm, 2012, p.166), không gian truyền thống đã bị thay thế bởi một thẩm mỹ công nghiệp hóa, nơi giá trị ký ức bị “công nghệ hóa” và trình diễn dưới lăng kính thị trường du lịch và tiêu dùng đại chúng. Đây là biểu hiện của quá trình tha hóa không gian biểu tượng, một chủ đề quen thuộc trong phê bình sinh thái đô thị.

Đáng chú ý, đô thị trong văn học Lào không còn là không gian cộng cư hài hòa giữa con người và tự nhiên mà đã trở thành nơi bị phân mảnh sinh thái – xã hội, nơi con người vừa là sản phẩm, vừa là nạn nhân của phát triển. Sự biến mất của các khu rừng, đồng ruộng, thung lũng – những không gian từng gắn bó sâu sắc với cộng đồng nông nghiệp bản địa – đã phá vỡ mô hình phát triển cân bằng, gây ra những hệ lụy nghiêm trọng về môi trường, xã hội và văn hóa. Đây cũng là điểm cắt nối giữa văn học và phê bình sinh thái hiện đại: không gian trong truyện ngắn

không chỉ là nơi “diễn ra” câu chuyện, mà còn là một cấu trúc ý nghĩa phản ánh mối quan hệ giữa con người, môi trường và quyền lực.

Truyện ngắn đương đại Lào đã vượt khỏi chức năng phản ánh hiện thực để trở thành một diễn ngôn văn học phê phán, góp phần thúc đẩy nhận thức xã hội về những nguy cơ tiềm ẩn của phát triển thiếu bền vững. Thông qua lối kể giàu tính biểu tượng, chất văn và suy tư, các tác phẩm không chỉ tái hiện hiện tượng đô thị hóa, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về một mô hình phát triển hài hòa hơn – nơi tăng trưởng kinh tế phải song hành cùng bảo vệ sinh thái và gìn giữ bản sắc văn hóa. Trong bối cảnh các quốc gia như Lào đang ở vào giai đoạn bản lề của quá trình hội nhập, vai trò này của văn học càng trở nên quan trọng và cấp thiết hơn bao giờ hết.

3.2. Truyện ngắn đương đại Lào phản ánh sự đứt gãy văn hóa cộng đồng và khủng hoảng bản sắc

Quá trình đô thị hóa ở Lào không chỉ làm biến đổi cảnh quan môi trường hay cấu trúc kinh tế - xã hội, mà còn gây tổn thương sâu sắc đến cấu trúc văn hóa cộng đồng và làm xáo trộn căn tính cá nhân. Trong văn học đương đại Lào, hệ lụy ấy được biểu hiện rõ nét thông qua các xung đột mang tính bản thể giữa truyền thống và hiện đại, giữa ký ức nông thôn và áp lực thị trường, giữa lối sống cộng đồng gắn bó với tự nhiên và trạng thái cô lập, tha hóa trong môi trường đô thị. Đây chính là một trong những khủng hoảng nghiêm trọng nhất của mô hình phát triển thiếu bền vững.

Xã hội Lào truyền thống vốn được định hình bởi nền văn hóa nông nghiệp – nơi con người sống hài hòa với thiên nhiên và gắn bó mật thiết với thiết chế làng xã. Không gian sống của người dân xoay quanh các chu kỳ mùa vụ, những lễ hội gắn với vòng đời người và hệ thống tín ngưỡng bản địa. Thiên nhiên không chỉ đóng vai trò là phòng nền sinh tồn, mà còn được cảm nhận như một thực thể linh thiêng. Chính mối quan hệ cộng sinh giữa con người – thiên nhiên – cộng đồng đã tạo nên hệ giá trị hài hòa và bền vững trong xã hội truyền thống Lào. Tuy nhiên, khi quá trình đô thị hóa diễn ra dưới áp lực của kinh tế thị trường, hệ giá trị ấy dần bị phá vỡ. Việc con người tách rời khỏi tự nhiên không chỉ khiến môi trường sống bị biến đổi mà còn tạo ra những khoảng trống trong tâm lý, dẫn đến sự bất định trong cảm thức bản thể.

Những biến động này được minh chứng rõ ràng trong khảo sát xã hội học do Boike Rehbein trình bày trong *Globalization, Culture and Society in*

Laos (Rehbein, 2007). Tại Viêng Chăn – trung tâm đô thị lớn nhất Lào – có đến 65% người được khảo sát cho rằng cuộc sống trong quá khứ tốt đẹp hơn, trong khi ở nông thôn Phonkham, con số này chỉ là 19%. Sự chênh lệch ấy phản ánh cảm thức mất mát văn hóa rõ rệt ở không gian đô thị: người dân, dù sống trong điều kiện vật chất hiện đại hơn, vẫn hoài niệm sâu sắc về không gian truyền thống – nơi gắn liền với ký ức cộng đồng và các giá trị sống bền vững. Nếu như khẩu hiệu “Lao động, sự sạch sẽ, chủ nghĩa yêu nước, tôn trọng tài sản nhà nước và yêu thiên nhiên” vẫn còn được cư dân Phonkham và Pha Khao xem như giá trị sống cốt lõi, thì tại Viêng Chăn, nó gần như bị lãng quên, nhường chỗ cho một kiểu triết lý sống pha trộn giữa châm biếm và thực dụng, thể hiện qua câu tục ngữ phổ biến: “Trong nước có cá, trong đồng có gạo”. Câu nói này trở thành phản ứng tự trào trước sự đảo lộn văn hóa đang diễn ra.

Chính trong bối cảnh đứt gãy ấy, văn học đương đại Lào đã khắc họa hình ảnh con người bị giằng xé giữa quá khứ và hiện tại, giữa ký ức văn hóa và áp lực thích nghi. Những nhân vật trong truyện ngắn không chỉ đại diện cho các tầng lớp xã hội khác nhau, mà còn là biểu tượng cho sự mất phương hướng trước tiến trình hiện đại hóa. Một số ít – thường là tầng lớp có điều kiện kinh tế, tri thức – tìm cách hòa nhập vào guồng quay thị trường; nhưng phần lớn, đặc biệt là những người di cư từ nông thôn, rơi vào trạng thái khủng hoảng căn tính. Tình trạng suy thoái các mối quan hệ và một bộ phận con người trong xã hội tha hóa về đạo đức, lối sống, quan niệm khiến các giá trị truyền thống bị phai nhạt chính là một cách truyện ngắn đương đại Lào cho thấy sự đứt gãy văn hóa cộng đồng và khủng hoảng bản sắc.

Một biểu hiện rõ rệt của sự đứt gãy văn hóa là sự suy thoái trong các mối quan hệ cộng đồng và gia đình. Nhân vật Vatsana là một điển hình đau xót. Xuất thân từ vùng quê nghèo, cô từng là niềm tự hào của gia đình khi từ thành phố trở về với quà cáp và tiền bạc. Nhưng sau vẻ ngoài hào nhoáng là thực tại cay đắng: cô chấp nhận bán thân để mưu sinh trong đường dây mại dâm. Khi bị chất vấn, cô biện hộ bằng một thái độ tro tàn: “*Chỉ cần nằm giữa, dạng hai chân, nhắm mắt lại hay nhìn lên trần nhà là mọi chuyện xong xuôi*” (Con thiêu thân – Bunthanong xomxayphon) (Pham, 2012, tr.50). Bi kịch của Vatsana không đơn thuần là sự sa ngã cá nhân, mà là hình ảnh điển hình cho sự sụp đổ của hệ giá trị đạo đức truyền thống dưới tác động của chủ nghĩa tiêu dùng và thực dụng.

Không chỉ phụ nữ, thanh niên và người lao động nông thôn cũng bị cuốn vào vòng xoáy của chủ nghĩa tư bản thân xác và các giấc mơ đời ngắn hạn. Nhân vật Xiêng khên trong *Xổ số đen* là một minh chứng khác. Xuất thân là một nông dân cần mẫn, sống bằng lao động chân chính, anh dần bị cuốn vào trào lưu chơi xổ số lan từ thành thị về nông thôn. Anh không muốn “đứng trơ” trước sự giàu có của hàng xóm và cũng bắt đầu nuôi hy vọng đời: “*Xiêng khên cũng không thể đứng trơ trước sự giàu có của những người hàng xóm*” (*Xổ số đen* - Chanthi Đuờnxa-văn) (Pham, 2012, p.81). Qua đó cho thấy, thói quen tiêu dùng thị thành không chỉ làm xói mòn tinh thần lao động, mà còn phá vỡ sự cố kết cộng đồng từng bền chặt nhờ sự sẻ chia trong xã hội nông thôn. Người nông dân không chỉ đánh mất tài sản mà còn đánh mất định hướng đạo đức – một dạng tha hóa kép, vừa kinh tế vừa văn hóa.

Sự phá vỡ các mối quan hệ gia đình – vốn là hạt nhân của xã hội Lào truyền thống – là biểu hiện rõ rệt khác của khủng hoảng văn hóa. Trong truyện *Mảnh đất và cuộc sống*, nhân vật bà Săn buộc phải bán mảnh đất tổ tiên để con gái giữ việc tại công ty. Sự hy sinh ấy không chỉ là mất mát vật chất mà còn là sự đứt gãy giữa hai thế hệ, giữa giá trị truyền thống và hiện đại. Với bà Săn mảnh đất “*như máu và da thịt, nó là cuộc đời của chúng ta*” (*Mảnh đất như cuộc sống* - Kăntha), (Pham, 2012, p.139)...; “*Bà nằm nghĩ suốt đêm và quyết định bán mảnh đất cuối cùng là của hồi môn của bà cho công ty một cách xót xa*” (*Mảnh đất như cuộc sống* - Kăntha) (Pham, 2012, p.141). Mảnh đất – biểu tượng của ký ức văn hóa, của cội nguồn – khi bị đánh đổi, đồng nghĩa với việc người ta từ bỏ chính nền tảng để định vị bản thân trong thế giới hiện đại.

Ở cấp độ nghiêm trọng hơn, đô thị hóa còn dẫn đến sự xuất hiện và lan rộng của các hiện tượng tiêu cực như nghiện ngập, bạo lực gia đình. Truyện *Con ma rượu* là minh chứng rõ ràng cho sự tan rã của thiết chế gia đình. Người cha nghiện rượu, đánh đập vợ con, không còn là hiện tượng cá biệt, mà là biểu tượng của sự rạn nứt tâm lý trong đời sống hiện đại. Những đứa trẻ – như con của nhân vật Tụ – phải dùng trò chơi đóng kịch như một cơ chế phòng vệ tinh thần: “*Bố thằng Tụ đánh đấy... Nó sẽ giết cả con cái nữa... Ở với nhau không được nữa đâu bác ơi!*” (*Màn kịch thật* - Thị Đạchhã) (Pham, 2012, p.199). Trong xã hội đang đô thị hóa, gia đình không còn là nơi trú ẩn mà trở thành nơi sản sinh bạo lực, khiến con người đánh mất niềm tin vào các thiết chế xã hội truyền thống.

Từ những biểu hiện trên, có thể thấy rõ rằng đô thị hóa ở Lào không chỉ là quá trình chuyển dịch không gian sống, mà còn là quá trình khủng hoảng văn hóa sâu sắc. Người dân – đặc biệt là tầng lớp nông thôn di cư – bị cuốn vào thế giới hiện đại mà chưa kịp thích nghi, đồng thời cũng không thể quay về hoàn toàn với ký ức văn hóa cũ. Họ sống trong trạng thái lưỡng phân: giữa nhu cầu hội nhập với “tinh thần chủ nghĩa tư bản” và khao khát bảo tồn căn tính văn hóa. Trong bối cảnh đó, văn học đương đại Lào không chỉ là nơi ghi nhận những biến động, mà còn đóng vai trò như một diễn ngôn phê bình – nơi phơi bày, chất vấn và cảnh tỉnh. Những khủng hoảng văn hóa và căn tính mà văn học phản ánh không chỉ là hệ quả của đô thị hóa, mà còn là lời cảnh báo về giới hạn của phát triển không bền vững – khi con người bị đẩy ra khỏi mối liên kết hài hòa giữa bản thể, cộng đồng và môi sinh tự nhiên.

3.3. Bi kịch số phận con người và diễn ngôn phản biện trong truyện ngắn đương đại Lào

Một trong những hệ quả sâu sắc của quá trình đô thị hóa tại Lào chính là tạo ra bi kịch số phận của một nhóm người, đặc biệt là thanh thiếu niên, phụ nữ và tầng lớp xuất thân từ nông thôn. Họ trở thành nạn nhân của các cạm bẫy thị trường và sự khủng hoảng giá trị sống. Trước thực tế ấy, văn học đương đại Lào đã trở thành một không gian phản ánh và phê phán mạnh mẽ, thông qua việc tái hiện những bi kịch xã hội phát sinh từ sự chênh lệch giữa phát triển kinh tế và phát triển con người.

Bi kịch tình yêu trong đô thị hiện đại là một biểu hiện cụ thể và đau đớn của sự đứt gãy này. Nhân vật Đa Ly – cô gái 16 tuổi – bị cuốn vào vòng xoáy của sức hấp dẫn hào nhoáng nơi đô thị qua hình ảnh Sút Lo, một thanh niên sống ở Bangkok, gia đình định cư ở Mỹ, ăn mặc sang trọng. Nhân vật này được bao phủ bởi lớp vỏ hiện đại hóa, là hiện thân cho sự nguy trang mà đô thị hóa mang lại – vừa hấp dẫn, vừa lừa lọc. Khi sự thật được phơi bày – Sút Lo là kẻ buôn ma túy – thì bi kịch đã trở nên không thể cứu vãn. Đa Ly rơi vào trạng thái kiệt quệ về cả thể chất lẫn tinh thần: “*Mỗi ngày nếu không được nhìn thấy anh ta thì nàng như người mất hồn, ban đêm nếu không được đi sàn nhảy với anh ta thì nàng không sao ngủ được. Mỗi đêm đi với anh ta là nàng trở về cùng với sự say mê... Bộ mặt xanh xao, thân thể gầy còm, đôi mắt thâm quầng, đó là dấu hiệu báo rằng cái thân thể đang độ phát triển ấy đang không được ngủ, đã mất đi sự trong trắng và nghiêm ma túy nặng*” (*Con thiêu thân* – Bunthanong xômxa-y-phôn) (Pham, 2012, p.56). Đây không chỉ là sự miêu tả tả thực một

thân thể suy sụp, mà còn là biểu tượng cho sự tha hóa toàn diện của con người trước sức ép của một đô thị hóa thiếu kiểm soát và phi nhân bản. Bị kịch cá nhân này còn kéo theo sự tan vỡ của gia đình – tế bào nền tảng của xã hội. Văn học, thông qua đó, không chỉ phản ánh một thảm kịch riêng lẻ, mà còn chỉ ra tình trạng khủng hoảng các giá trị đạo đức, gia đình và văn hóa, vốn là hệ quả trực tiếp của sự phát triển thiếu công bằng và mất cân đối.

Không chỉ dừng lại ở không gian gia đình và tình cảm cá nhân, văn học đương đại Lào còn phơi bày sự rạn nứt của các mối quan hệ cộng đồng – hệ quả tất yếu khi quá trình đô thị hóa không song hành với việc củng cố các giá trị xã hội – văn hóa truyền thống. Nhân vật thầy giáo Bun Ma trong truyện *Thời gian* là ví dụ điển hình cho cảm giác bị bỏ rơi, cô lập giữa không gian đô thị lạnh lẽo và thực dụng. Những háo hức mong chờ gặp lại người bạn cũ của Bun Ma được đáp lại bằng cách đón tiếp lạnh nhạt theo kiểu ngoại giao khiến anh ngỡ ngàng và chua xót: "*Thời gian thật độc ác... đến nỗi chẳng nhớ ra ta là ai*" (*Thời gian* - Pakkangdeang) (Pham, 2012, p.166). Lời thoại ấy không đơn thuần là nỗi buồn của một cá nhân, mà còn cho thấy sự rạn nứt của ký ức tập thể, sự mai một của mối quan hệ từng được coi là thiêng liêng trong không gian nông thôn. Trong đô thị hóa, tình bạn bị thay thế bằng các quan hệ thực dụng, toan tính, làm nổi bật một dạng tha hóa văn hóa đáng báo động.

Không gian đô thị, từ đó, hiện lên như một "cõi sống đầy nghịch lý" trong văn học Lào đương đại – nơi vừa mở ra các cơ hội phát triển, nhưng cũng chứa đựng đầy mối nguy hiểm tinh thần và khủng hoảng bản sắc. Sự bất bình đẳng trong phát triển không chỉ thể hiện ở đời sống vật chất mà còn lan rộng đến môi trường sống và các giá trị văn hóa – xã hội. Các tác phẩm không ngần ngại phơi bày những hệ quả như: mất cân bằng sinh thái, quy hoạch chặt chẽ, ô nhiễm bởi rác thải, biển quảng cáo, tiếng ồn,... Tất cả tạo thành những vết thương âm ỉ trong đời sống tinh thần thị dân. Các nhân vật trong truyện ngắn thường xuất hiện trong trạng thái "*lạc lõng*", "*mất phương hướng*", "*khủng hoảng bản sắc*", phản ánh rõ phản ứng tâm lý của con người trước sức ép phải hòa nhập vào đời sống thị trường. Nỗi cô đơn, sự mất kết nối, hoài nghi và sụp đổ đạo đức là những dấu hiệu cho thấy sự lệch chuẩn văn hóa đang diễn ra trong một xã hội phát triển mất cân đối.

Tuy nhiên, điều đáng chú ý là văn học Lào đương đại không khép lại ở bức tranh hiện thực ảm đạm, mà còn mở ra các diễn ngôn phản biện thông

qua hành trình trở về với thiên nhiên, với bản sắc. Những cuộc hồi hương về nông thôn hay sự quay lại với thiên nhiên trong các tác phẩm không đơn thuần là sự trốn chạy, mà chính là hành trình "trị liệu" mang tính biểu tượng. Thiên nhiên hiện lên như một không gian thiêng liêng, nơi con người có thể tái định vị bản thân, tìm lại sự cân bằng đã mất trong đời sống đô thị. Văn học từ đó trở thành một liệu pháp tinh thần tập thể, chống lại quá trình "phi nhân hóa" mà đô thị hóa mang lại. Các nhà văn, bằng giọng điệu nhân văn và cảm thức sinh thái sâu sắc, đã lên tiếng mạnh mẽ về sự cần thiết của phát triển bền vững – không chỉ là tăng trưởng kinh tế mà còn phải là sự hài hòa giữa con người, văn hóa và môi sinh.

Truyện ngắn đương đại Lào không chỉ phản ánh thực tại mà còn đóng vai trò như một diễn ngôn phản biện xã hội mềm. Các nhà văn không ca tụng đô thị hiện đại như biểu tượng tiến bộ, mà chất vấn chiến lược phát triển hiện tại - nơi các giá trị truyền thống, thiên nhiên và cộng đồng bị xem nhẹ. So sánh với khung lý thuyết "đô thị nhân văn" của UN-Habitat (UN-Habitat, 2021), có thể thấy văn học đương đại Lào đang đề xuất một mô hình đô thị khác không chỉ tập trung vào hạ tầng mà còn nhấn mạnh tới sự gắn kết cộng đồng, bảo vệ môi sinh, và duy trì bản sắc văn hóa tức một mô hình phát triển có đạo đức. Với vai trò như vậy, văn học trở thành một phần của hệ sinh thái tri thức nơi tiếng nói cá nhân góp phần kiến tạo tư duy cộng đồng. Văn học Lào, dù không ồn ào, đã lên tiếng mạnh mẽ trong việc cảnh báo hậu quả của phát triển thiếu bền vững và mở ra những hình dung mới về tương lai, nơi con người, môi trường và văn hóa có thể cùng nhau phát triển trong hài hòa.

Trong bối cảnh toàn cầu, những vấn đề mà truyện ngắn đương đại Lào đặt ra có sự tương đồng sâu sắc với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, đặc biệt là SDG 11 (Tạo dựng các đô thị và cộng đồng bền vững) và SDG 13 (Hành động vì khí hậu). Tình trạng mất cân bằng sinh thái, phá vỡ cấu trúc cộng đồng và sự xói mòn văn hóa địa phương trong quá trình đô thị hóa tại Lào cũng chính là những thách thức cốt lõi được UN-Habitat cảnh báo trong các báo cáo thường niên (UN-Habitat, 2020). Theo UN-Habitat (2020), một đô thị bền vững không chỉ được đo bằng tốc độ phát triển kinh tế, mà còn phải bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và giữ gìn các giá trị bản sắc. Trong khi đó, văn học đương đại Lào, bằng diễn ngôn nghệ thuật và phê phán, đã thực hiện đúng vai trò một "diễn ngôn phản biện" lên tiếng trước sự lệch chuẩn của các chiến lược phát triển hiện tại. Đây chính là minh chứng cho tiềm năng của văn học trong việc

tham gia vào tiến trình thực hiện SDGs, đặc biệt trong bối cảnh Đông Nam Á đang đứng trước những “cú sốc văn hóa” do hiện đại hóa nhanh chóng gây ra

4. KẾT LUẬN

Truyện ngắn đương đại Lào phản ánh khá rõ nét tình trạng khủng hoảng sinh thái đô thị, không chỉ giới hạn ở phương diện môi trường tự nhiên mà còn lan tỏa sâu rộng vào đời sống xã hội, tinh thần và đạo đức. Sự biến đổi đột ngột của không gian cảnh quan đô thị truyền thống khiến con người rơi vào trạng thái hoang mang, xa lạ ngay trong chính không gian vốn quen thuộc. Các giá trị truyền thống dần bị phai nhạt, nhường chỗ cho sự tha hóa trong đạo đức, lối sống, quan niệm, dẫn đến những đứt gãy văn hóa. Khủng hoảng đô thị còn in dấu trực tiếp lên số phận con người. Về mặt học thuật, bài viết đóng góp một cách tiếp cận mới khi kết hợp phê bình sinh thái, phân tích diễn ngôn và lý thuyết phát triển bền vững để phân tích văn học Lào - một nền văn học khu vực còn ít được nghiên cứu theo hướng này. Việc đặt truyện ngắn đương đại Lào trong diễn ngôn toàn cầu

về SDGs (đặc biệt là SDG 11 và SDG 13) và khung chính sách của UN-Habitat không chỉ giúp làm rõ chức năng phân biện - xã hội của văn học, mà còn mở rộng phạm vi nghiên cứu phê bình sinh thái từ các trung tâm văn học lớn sang vùng biên văn học Đông Nam Á. Về phương diện ứng dụng, những khả năng tích hợp văn học vào các lĩnh vực như giáo dục sinh thái cộng đồng, bảo tồn ký ức không gian trong quy hoạch đô thị, xây dựng chính sách phát triển văn hóa bền vững gắn với bản sắc địa phương được gợi mở. Từ góc nhìn này, văn học không chỉ dừng lại ở chức năng thẩm mỹ, mà còn trở thành một nguồn lực tri thức - văn hóa có khả năng tham gia vào tiến trình định hình nhận thức, hành động và chính sách vì sự phát triển hài hòa giữa con người - văn hóa - môi sinh. Những kết quả ban đầu từ nghiên cứu này kỳ vọng sẽ góp thêm một tiếng nói khu vực vào diễn ngôn toàn cầu về phát triển bền vững, đồng thời mở ra hướng tiếp cận mới cho việc nghiên cứu văn học Đông Nam Á trong bối cảnh liên ngành và hậu thuộc địa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO (REFERENCES)

- Brundtland, G. H. (1987). *Our common future world commission on environment and development*. O. U. Press.
<https://doi.org/10.1017/S0376892900016805>
- Dinh, V. A. (1995). A Homologous Phenomenon in Literature through Three Works: Trang Quynh (Vietnam), Thmenh Chay (Cambodia), and Xiang Mieng (Laos). *Southeast Asian Studies Journal*, 2, 84 - 86.
- Foucault, M. (1972). *The archaeology of knowledge: Translated from the french by AM Sheridan Smith*. Pantheon Books.
- Le, T. H. (2024). *Artistic Characteristics of the Novels by Lao Writer Souvannak Bupphanavong*
- Nguyen, V. V. (2005). *Folk Literature of the Lao Ethnic Groups*. Labor and Social Affairs Publishing House (in Vietnamese).
- Pham, H. T. (2012). *Contemporary Lao Short Stories*. Information and Communication Publishing House.
- Rehbein, B. (2007). *Globalization, culture and society in Laos*. Routledge.
<https://doi.org/10.4324/9780203946411>
- Tran, N. D. (1998). *History of Lao Literature*. Education Publishing House (in Vietnamese).
- UN-Habitat. (2017). *New Urban Agenda*. United Nations. UN-Habitat. <https://habitat3.org/wp-content/uploads/NUA-English-With-Index-1.pdf>
- UN-Habitat. (2020). *World cities report 2020: The value of sustainable urbanization*. United Nations. UN-Habitat.
https://unhabitat.org/sites/default/files/2020/10/wcr_2020_report.pdf
- UN-Habitat. (2021). *Centering people in smart cities: A playbook for local digital transformation*. United Nations. UN-Habitat.
https://unhabitat.org/sites/default/files/2021/11/centering_people_in_smart_cities.pdf
- United Nations. (2015). *Transforming our world: the 2030 Agenda for Sustainable Development A/RES/70/1*.
<https://www.refworld.org/legal/resolution/unga/2015/en/111816>